

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 14/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương
2. Ông Trần Phương Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. T Đ H (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 10/12/1998; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xx Tuệ Tĩnh, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: xx Lưu Hữu Phước, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Lê Thị T V; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. C V P (tên gọi khác: Ghê); sinh ngày 02/02/1991; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: x Tuệ Tĩnh, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Mạnh H và bà Lê Thị N T; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 22/8/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 11 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, theo Quyết định số 78/QĐ-TA; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đ M S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã xx, huyện xx, tỉnh Long An. Tạm trú: x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, tại bên hông nhà số 144-146 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 11 kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang đối tượng C V P đang cất giữ 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu trong túi quần trước bên trái nghi là ma túy nên đưa về trụ sở Công an Phường 10, Quận 11 làm rõ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua điều tra, đối tượng P khai nhận gói nylon chứa chất tinh thể không màu trên là ma túy do đối tượng T Đ H đưa cho đối tượng P mang đi bán cho đối tượng Đ M S (Linh) đang ở Phòng 202 tại phòng cho thuê XX, tại địa chỉ số xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, là người đã hỏi mua ma túy của đối tượng C V P.

Tiến hành điều tra mở rộng vụ án, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận 11 phát hiện bắt giữ được đối tượng T Đ H tại trước nhà số 26/83E Công Chúa Ngọc Hân, Phường 13, Quận 11. Qua kiểm tra trên người của đối tượng H, Công an phát hiện trong túi quần phía sau bên trái của đối tượng có 11 gói nylon chứa chất tinh thể không màu nghi là ma túy nên lập biên bản giữ người khẩn cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của các đối tượng.

Tại Kết luận giám định số 1879/KLGD-H ngày 03/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định đối với 11 gói tinh thể không màu thu giữ của đối tượng T Đ H, xác định: "*Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,3950g (hai phẩy ba chín năm không gam), loại Methamphetamine*".

Tại Kết luận giám định số 1880/KLGD-H ngày 03/11/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định đối với 01 gói tinh thể không màu thu giữ của đối tượng C V P, xác định: "*Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3018g (không phẩy ba không một tám gam), loại Methamphetamine*".

Tổng số ma túy thu giữ của các đối tượng là 2,6968g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Các bị can T Đ H và C V P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như sau:

Do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, cuối tháng 9 năm 2020, bị can T Đ H mua 500.000 đồng ma túy về sử dụng và trích ra một phần để bán cho bị can C V P 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng. Bị can T Đ H và bị can C V P quen biết nhau từ nhỏ vì ở cùng xóm nên bị can H biết bị can P có sử dụng ma túy. Đầu tháng 10 năm 2020, bị can H mua ma túy với giá 1.200.000 đồng về chia ra làm 04 gói, mỗi gói giá 500.000 đồng, mục đích là để sử dụng, khi có ai có nhu cầu mua thì bị can bán lại. Trong khoảng thời gian đầu tháng 10, bị can H đã cùng bị can P bán một gói ma túy cho đối tượng tên Đ M S (Linh) với giá là 500.000 đồng tại trước phòng cho thuê XX. Sau đó, bị can H đưa cho bị can P 03 gói ma túy khác để bị can P tự bán lại cho người nghiện. Bị can P lấy sử dụng 01 gói và bán tiếp cho đối tượng Sang (Linh) 01 gói với giá 500.000 đồng. Vài ngày sau, bị can P gặp bị can H thì nói là bán được 02 gói ma túy,

còn lại 01 gói rồi đưa cho bị can H 1.000.000 đồng. Đến ngày 27/10/2020, bị can H tiếp tục mua 11 gói ma túy với giá là 1.200.000 đồng; người bán ma túy cho bị can H đã chia sẵn ra thành 05 gói giá 150.000 đồng, 05 gói giá 200.000 đồng và 01 gói giá 500.000 đồng. Do 01 gói cũ mà bị can P đang giữ còn ít ma túy nên bị can H trích thêm ma túy vào rồi đưa cho bị can P để bán cho đối tượng Sang (Linh). Bị can P chưa kịp bán ma túy cho đối tượng Sang thì bị Công an kiểm tra và bắt quả tang. Bị can P được bị can H trả công giúp bán ma túy bằng hình thức cho tiền hoặc ma túy để sử dụng. Đối với số tiền đã bán các gói ma túy trước đó thì bị can H đã tiêu xài hết và dùng mua ma túy sử dụng.

Về nguồn gốc ma túy, bị can T Đ H khai là mua của một người đàn ông không rõ lai lịch tại Quận 8. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã cho bị can T Đ H chỉ điểm nơi mua ma túy và xác minh đối tượng bán ma túy, tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được lai lịch của đối tượng.

Bị can C V P quen biết với bị can T Đ H từ nhỏ vì ở chung xóm, đã từng sử dụng ma túy cùng với bị can H, biết bị can H có bán ma túy nên đã mua 02 lần và đã bán ma túy giúp cho Huy 03 lần tại trước phòng cho thuê XX, người mua ma túy là đối tượng Đ M S (Linh). Trong đó, lần đầu bị can P được bị can H chở đến trước phòng cho thuê XX để bán ma túy cho đối tượng Sang, 01 lần sau là bị can P tự mình đi bán. Sau khi bán ma túy cho khách thì bị can P mang tiền về đưa lại cho bị can H và được bị can H cho tiền từ 100 đến 200.000 đồng hoặc ma túy để sử dụng. Vào ngày 27/10/2020, đối tượng Sang gọi điện thoại để hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng thì bị can P thuê xe ôm chở đến gần phòng cho thuê XX để giao ma túy cho đối tượng Sang. Khi bị can P xuống xe đứng chờ tại bên hông nhà số 144-146 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11 để bán ma túy cho đối tượng Sang thì bị Công an Quận 11 kiểm tra và bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can T Đ H đối chất với bị can C V P về việc mua bán trái phép chất ma túy. Cả hai đều thừa nhận bị can H đã bán ma túy cho bị can P 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng. Sau đó, bị can H giao ma túy cho bị can P đi bán cho đối tượng Đ M S (Linh) là người quen của bị can P. Lần đầu bị can H chở bị can P đến phòng cho thuê XX bán 01 gói ma túy giá 500.000 đồng, 01 lần khác thì tự bị can P đi bán cho đối tượng Sang 01 gói và bị can P tự sử dụng 01 gói, cũng với giá 500.000 đồng/01 gói. Ngày 27/10/2020 là lần thứ ba, bị can P đang đứng chờ để bán ma túy cho đối tượng Sang với giá là 500.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang.

Đối tượng Đ M S (Linh) khai nhận: Do có quen biết với bị can P và biết bị can có bán ma túy nên đầu tháng 10 năm 2020 đến ngày 27/10/2020 đối tượng Sang đã 04 lần mua ma túy do bị can P bán, trong đó có 03 lần đầu đều do bị can P giao tại trước phòng cho thuê XX. Lần thứ 4 chưa mua được thì bị công an mời làm việc. Mỗi lần mua ma túy, đối tượng Sang đều điện thoại liên hệ đặt trước với bị can P là mua 01 gói ma túy giá 500.000 đồng rồi hẹn địa điểm giao dịch.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị can C V P và đối tượng Đ M S đối chất về số lần bán ma túy cho đối tượng Sang. Kết quả đối chất xác định có một lần bị can P đi gặp đối tượng Sang nhưng không có ma túy để bán; tổng số lần mà bị can P bán ma túy và nhận tiền của đối tượng Sang là 02 lần. Đối tượng Sang không quen biết với bị can H. Mỗi lần giao dịch mua ma túy thì đối tượng Sang đều liên lạc với bị can P.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị can T Đ H:

+ 11 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy thể rắn loại Methamphetamine.

+ Một xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 59M1-825.47 là xe của bị can H sử dụng làm phương tiện đi mua, bán ma túy. Cơ quan CSĐT Công an Quận 11 đã trưng cầu giám định số khung, số máy của xe máy trên. Kết quả số khung, số máy không thay đổi. Qua xác minh chủ sở hữu xe là bị can T Đ H.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO dùng mua bán ma túy.

+ 01 túi đen, 04 nỏ thủy tinh, 01 nắp nhựa gắn ống hút và ống thủy tinh, 01 quẹt, 01 kéo là dụng cụ sử dụng, phân chia ma túy.

+ 01 cân điện tử, 03 ống thủy tinh, 01 bình gas, 01 quẹt gas, 08 vỏ túi nylon cũng là dụng cụ sử dụng, phân chia ma túy.

+ Tiền Việt Nam 770.000 đồng tiền cá nhân của T Đ H.

+ 01 cây kiếm do bị can H mua về trưng bày, treo trong nhà. Ủy ban nhân dân Quận 11 đã ra quyết định xử phạt T Đ H về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép theo quy định tại điểm c khoản 5 điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, với mức tiền phạt 15.000.000 đồng, đồng thời tịch thu tiêu hủy cây kiếm.

- Thu giữ của bị can C V P:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy thể rắn loại Methamphetamine.

+ 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ đen dùng liên lạc mua bán ma túy;

+ Tiền Việt Nam có 100.000 đồng, tiền cá nhân của bị can P.

- Thu giữ của Đ M S (Linh):

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, dùng để liên lạc mua ma túy với bị can P.

+ Tiền Việt Nam có 400.000 đồng, dùng để mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSQ11 ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo T Đ H tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo C V P tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo T Đ H và C V P có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Đ M S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 rút lại một phần cáo trạng truy tố đối với bị cáo T Đ H về điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo T Đ H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị xử phạt bị cáo C V P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị xử lý vật chứng như sau: Tịch thu, tiêu hủy một gói niêm phong ghi vụ số 1879 và một gói niêm phong ghi vụ số 1880, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 59M1-825.47; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hai điện thoại di động hiệu OPPO và một điện thoại di động hiệu Nokia; tịch thu, tiêu hủy 01 túi đen, 04 nỏ thủy tinh, 01 nắp nhựa gắn ống hút và ống thủy tinh, 02 quét gas, 01 kéo, 03 ống thủy tinh, 01 bình gas, 08 vỏ túi nylon; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một cân điện tử; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 400.000 đồng; trả lại cho bị cáo T Đ H tiền Việt Nam 770.000 đồng; trả lại cho bị cáo C V P tiền Việt Nam 100.000 đồng; buộc bị cáo T Đ H nộp lại tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, tại bên hông nhà số 144-146 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, bị cáo C V P đã có hành vi hẹn gặp để bán một gói ma túy trị giá 500.000 đồng cho đối tượng Đ M S.

Bị cáo C V P là người đã nhận ma túy từ bị cáo T Đ H để bán lại cho người khác và được bị cáo T Đ H trả công bằng tiền và cho sử dụng ma túy. Tổng số ma túy mà bị cáo T Đ H và bị cáo C V P cất giữ để bán lại cho người khác và bị thu giữ trong ngày 27/10/2020 là gồm có 12 gói ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 2,6968g (hai phẩy sáu chín sáu tám gam).

Trước đó, từ đầu tháng 10 năm 2020 đến trước khi bị bắt, các bị cáo đã bán ma túy cho đối tượng Đ M S được hai lần với tổng số tiền là 1.000.000 đồng. Đến lần thứ ba là vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, tại bên hông nhà số 144-146 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, bị cáo C V P hẹn gặp để bán một gói ma túy trị giá 500.000 đồng cho đối tượng Đ M S nhưng chưa kịp gặp và giao ma túy cho đối tượng Sang thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo T Đ H và bị cáo C V P là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo T Đ H phạm tội với vai trò là chủ mưu, bị cáo C V P phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T Đ H, vì vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt đối với bị cáo T Đ H là nghiêm khắc hơn so với hình phạt áp dụng đối với bị cáo C V P.

Bị cáo T Đ H thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi chênh lệch để tiêu xài và sử dụng ma túy.

Bị cáo C V P thực hiện hành vi phạm tội do được bị cáo T Đ H thuê và được trả công bằng tiền và ma túy để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo T Đ H và C V P đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội. Các bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các bị cáo T Đ H và C V P là nguy hiểm cho xã hội, đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo T Đ H và bị cáo C V P được xác định là đã thực hiện hoàn thành hai lần bán chất ma túy cho đối tượng Đ M S, với tổng số tiền là 1.000.000 đồng, tại phòng cho thuê XX, tại địa chỉ số xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x vào đầu tháng 10 năm 2020; trong đó có một lần do bị cáo T Đ H cùng đi chung với bị cáo C V P để bán ma túy cho đối tượng Sang và một lần do bị cáo C V P một mình mang đi bán ma túy cho đối tượng Sang. Do đó, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài việc bán chất ma túy cho đối tượng Đ M S vào đầu tháng 10 năm 2020, bị cáo T Đ H còn được xác định là đã thực hiện bán chất ma túy cho bị cáo C V P hai lần, mỗi lần giá 200.000 đồng vào cuối tháng 9 năm 2020. Tuy nhiên, các lần bị cáo H bán ma túy cho bị cáo P được thực hiện hoàn thành trước thời điểm bán ma túy cho đối tượng Sang nên không thuộc trường hợp trong cùng một lần phạm tội bị cáo vừa bán ma túy cho bị cáo P, vừa bán ma túy cho đối tượng Sang. Vì vậy, hành vi của bị cáo T Đ H không thuộc tình tiết phạm tội "đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong trường hợp này, hành vi của bị cáo T Đ H được xác định là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xem xét phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo:

Các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi nhằm mục đích tiêu xài và để sử dụng ma túy. Quá trình điều tra đã xác định được bị cáo T Đ H bán ma túy cho bị cáo C V P hai lần và có một lần trực tiếp cùng với bị cáo P đi bán ma túy cho đối tượng Sang; bị cáo C V P giúp bị cáo T Đ H bán ma túy cho đối tượng Đ M S hai lần; tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được chính xác số tiền mà các bị

cáo đã thu lợi để buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính do các bị cáo đã tiêu xài hết; do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền mỗi bị cáo là 5.000.000 đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là một gói niêm phong ghi vụ số 1879 và một gói niêm phong ghi vụ số 1880, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là một xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 59M1-825.47 là xe của bị cáo T Đ H sử dụng đi mua, bán ma túy, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu OPPO do bị cáo T Đ H sử dụng liên lạc mua bán ma túy, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là 01 túi đen, 04 nỏ thủy tinh, 01 nắp nhựa gắn ống hút và ống thủy tinh, 02 queet gas, 01 kéo, 03 ống thủy tinh, 01 bình gas, 08 vỏ túi nylon là dụng cụ do bị cáo T Đ H sử dụng để phân chia ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là cân điện tử là dụng cụ do bị cáo T Đ H sử dụng để phân chia ma túy, là công cụ dùng vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là tiền Việt Nam 770.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T Đ H không liên quan đến việc phạm tội; căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản phạt tiền nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động OPPO màu đỏ đen do bị cáo C V P dùng liên lạc mua bán ma túy, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là tiền Việt Nam 100.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo C V P không liên quan đến việc phạm tội; căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản phạt tiền nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia do đối tượng Đ M S dùng để liên lạc mua ma túy với bị cáo P, là phương tiện dùng vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là tiền Việt Nam 400.000 đồng do đối tượng Đ M S dùng để mua ma túy, là tài sản dùng vào việc phạm tội; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T Đ H và bị cáo C V P, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với đối tượng là một người đàn ông không rõ lai lịch đã bán ma túy cho bị cáo T Đ H tại Quận 8, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Đ M S là người đã có hành vi liên lạc, hẹn mua ma túy với bị cáo C V P vào ngày 27/10/2020 tại trước phòng cho thuê XX nhưng chưa mua được do bị cáo C V P bị bắt. Đối tượng Sang thừa nhận trước đó đã hai lần mua ma túy của bị cáo C V P. Ngoài lời khai của bị cáo T Đ H, bị cáo C V P và lời khai của đối tượng Sang thì không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh đối tượng Sang có mua ma túy, số lượng ma túy chính xác mà đối tượng đã mua, thời gian và địa điểm chính xác mà đối tượng đã mua; kết quả xác nghiệm chất ma túy qua nước tiểu do Bệnh viện Quận 11 đối với đối tượng Đ M S vào ngày 28/10/2020 cho kết quả âm tính với chất ma túy; đồng thời, Công an không bắt được quả tang đối tượng Đ M S thực hiện hành vi mua chất ma túy hoặc đang tàng trữ chất ma túy, vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không có cơ sở để xử lý đối với đối tượng Đ M S là có căn cứ.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T Đ H;

Căn cứ vào Điều 50; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo C V P;

Tuyên bố bị cáo T Đ H và bị cáo C V P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo T Đ H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T Đ H số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo C V P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo C V P số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy một gói niêm phong ghi vụ số 1879 và một gói niêm phong ghi vụ số 1880, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 141/ĐCSMT ngày 18/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, biển số 59M1-825.47 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 133/ĐCSMT ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hai điện thoại di động hiệu OPPO và một điện thoại di động hiệu Nokia (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 133/ĐCSMT ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi đen, 04 nỏ thủy tinh, 01 nắp nhựa gắn ống hút và ống thủy tinh, 02 quẹt gas, 01 kéo, 03 ống thủy tinh, 01 bình gas, 08 vỏ túi nylon (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 133/ĐCSMT ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một cân điện tử (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 133/ĐCSMT ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 400.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 133/ĐCSMT ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo T Đ H tiền Việt Nam 770.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản phạt tiền nộp ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 133/ĐCSMT ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo C V P tiền Việt Nam 100.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản phạt tiền nộp ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 133/ĐCSMT ngày 29/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng